

Số: 826/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 27 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương đến năm 2025”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/06/2017;

Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/03/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;

Căn cứ Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 18/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tạo điều kiện cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19/7/2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương ban hành Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương đến năm 2025”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 16/TTr-SKH-CN ngày 24 tháng 03 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương đến năm 2025” kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

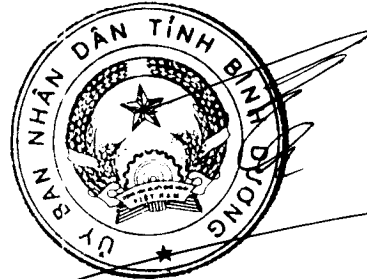


Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các Sở, Ban, ngành⁽²⁰⁾, Đoàn thể⁽⁶⁾ tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo BD, Đài PTTH, Công TTĐT, TTCB tỉnh;
- LĐVP, Dg, CV, TH;
- Lưu: VT. 4

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Hưng

ĐỀ ÁN

**Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn
tỉnh Bình Dương đến năm 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 826 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. Sự cần thiết ban hành Đề án

Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Chính phủ phê duyệt Đề án: “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (ĐMST) quốc gia đến năm 2025” được xem là cột mốc quan trọng, nhìn nhận một loại hình doanh nghiệp mới, cổ vũ cho cộng đồng khởi nghiệp tại Việt Nam. Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) ngày 12/6/2017 là sự cụ thể hóa các nội dung hỗ trợ dành cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19/7/2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia đến năm 2025” được xem là những văn bản trọng tâm đối với các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

Với những đánh giá cao về vai trò của khởi nghiệp sáng tạo trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, Đảng và Nhà nước, chính quyền địa phương trong đó có tỉnh Bình Dương đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi để hình thành và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo. Tỉnh đã ban hành nhiều đề án nhằm triển khai và thúc đẩy các hoạt động khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh như: Quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Thành lập Trung tâm Sáng kiến cộng đồng và Hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Bình Dương”.

Với những thế mạnh về tự nhiên và xã hội, Bình Dương được đánh giá là tỉnh có tiềm năng để phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp. Do đó, để thúc đẩy hình thành và phát triển các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 31/7/2019 về việc giao Quỹ Đầu

tư Phát triển tỉnh Bình Dương thực hiện đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương để cụ thể hóa Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ; Nghị quyết Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 quy định chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương đến năm 2025 và Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 về chủ trương ban hành Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương đến năm 2025”.

Trên cơ sở những chính sách đã được ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, triển khai “**Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương đến năm 2025**”. Đề án cùng với việc hỗ trợ tất cả các chủ thể trực tiếp và trung gian như đơn vị đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp, đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp, nhà đầu tư cho khởi nghiệp sẽ đóng vai trò quan trọng thúc đẩy hình thành và phát triển một hệ sinh thái khởi nghiệp mạnh và bền vững tại Bình Dương.

II. Quan điểm xây dựng Đề án

Đề án được xây dựng trên cơ sở quán triệt các quan điểm cơ bản sau đây:

1. Thể chế hóa kịp thời đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Nghiên cứu đề xuất các chính sách kịp thời để tạo điều kiện phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo ở Bình Dương.

3. Thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thông qua việc hỗ trợ các chủ thể trung gian cung cấp dịch vụ đào tạo, ươm tạo, tư vấn, hỗ trợ, đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, nhằm xây dựng một hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo mạnh và bền vững tại Bình Dương.

4. Thực hiện xét chọn công khai, minh bạch, hiệu quả thông qua đánh giá của Hội đồng gồm hầu hết là các chuyên gia, đơn vị tư nhân có kinh nghiệm đầu tư và hỗ trợ khởi nghiệp.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU VÀ ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ CỦA ĐỀ ÁN

I. Mục tiêu Đề án

1. Mục tiêu chung

- Truyền thông, thay đổi nhận thức và phát huy tinh thần về khởi nghiệp và khởi nghiệp sáng tạo đến người dân, sinh viên, thanh niên và đội ngũ trí thức trên toàn tỉnh;

- Kết nối các thành phần của hệ sinh thái để hình thành mạng lưới hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh;

- Đẩy mạnh vai trò kết nối các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp và dẫn dắt hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh thông qua Trung tâm Sáng kiến cộng đồng và Hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Bình Dương (BIIC).

2. Mục tiêu cụ thể

Phân đầu đến năm 2025:

- Hỗ trợ hình thành từ 04 đến 05 vườn ươm doanh nghiệp, không gian khởi nghiệp để phục vụ hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo;

- Hỗ trợ phát triển 50 dự án khởi nghiệp sáng tạo, 25 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thương mại hóa được sản phẩm, trong đó ít nhất 20% doanh nghiệp gọi được vốn thành công từ các quỹ đầu tư mạo hiểm, thực hiện mua bán và sáp nhập với tổng giá trị ước tính khoảng 80 tỷ đồng.

II. Đối tượng hỗ trợ

1. Cá nhân, nhóm cá nhân có ý tưởng, dự án khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới, sáng tạo hoặc ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ...thuộc các ngành, lĩnh vực có lợi thế, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

2. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh (có thời gian hoạt động không quá 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu, chưa thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng đối với công ty cổ phần; chưa được hưởng hỗ trợ từ các chương trình, dự án của ngân sách hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước đối với nội dung đề nghị được hỗ trợ);

3. Cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất - kỹ thuật, đầu tư, truyền thông cho khởi nghiệp sáng tạo (*sau đây gọi chung là Tổ chức có chức năng hỗ trợ khởi nghiệp*).

Phần thứ ba

NHIỆM VỤ VÀ NỘI DUNG HỖ TRỢ

I. Tăng cường, đẩy mạnh truyền thông khởi nghiệp sáng tạo

1. Nhiệm vụ

- Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, xây dựng văn hóa khởi nghiệp trong xã hội, đặc biệt là giới tri thức, giới trẻ, học sinh, sinh viên nhằm gia tăng các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh, gắn kết cộng đồng khởi nghiệp, các thành phần của hệ sinh thái, thu hút sự quan tâm, tham gia và đầu tư của xã hội.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, truyền thông về khởi nghiệp sáng tạo và thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu khoa học.

2. Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ tối đa 50% kinh phí cho các tổ chức xây dựng chương trình truyền

thông về hoạt động khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ đầu tư cho khởi nghiệp và phổ biến, tuyên truyền các điển hình khởi nghiệp thành công được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức hỗ trợ cụ thể xem xét trên cơ sở các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước hoặc theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Nội dung và mức hỗ trợ chi tiết thực hiện theo Điều 8 Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19/7/2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia đến năm 2025” (sau đây gọi tắt là Thông tư số 45/2019/TT-BTC).

II. Hỗ trợ phát triển cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho hoạt động khởi nghiệp sáng tạo

1. Nhiệm vụ

- Xây dựng, phát triển, mở rộng mạng lưới hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ cho hoạt động khởi nghiệp sáng tạo như: Không gian làm việc chung (Co-working space), không gian sáng tạo (maker spaces), phòng thử nghiệm sản phẩm mới (innovation labs), vườn ươm doanh nghiệp (business incubator), trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp (Hub), ...

- Khuyến khích tư nhân hình thành các khu dịch vụ khởi nghiệp tập trung, không gian khởi nghiệp (co-working space) để phục vụ cho hoạt động khởi nghiệp sáng tạo và chuyển giao công nghệ, mô hình kinh doanh.

- Hỗ trợ hình thành một số vườn ươm khởi nghiệp sáng tạo trong các trường đại học hoặc vườn ươm tư nhân.

2. Nội dung hỗ trợ

a) Hỗ trợ đối với các dự án sửa chữa lần đầu (gồm sửa chữa, cải tạo, mua sắm lắp đặt trang thiết bị của dự án), lắp đặt hạ tầng công nghệ thông tin trong trường hợp đơn vị đã có sẵn mặt bằng, cơ sở hạ tầng để hình thành Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh. Mức hỗ trợ 30% tổng kinh phí dự án nhưng tối đa không quá 01 tỷ đồng (một tỷ đồng)/dự án được phê duyệt.

b) Hỗ trợ một phần kinh phí nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật của một số cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung, không gian khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh để cung cấp dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo. Tổng dự toán kinh phí hỗ trợ nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật không vượt quá 30% tổng mức kinh phí thực hiện của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 200 triệu đồng/1 đơn vị và mỗi đơn vị được hỗ trợ không quá 1 lần.

c) Hỗ trợ kinh phí tư vấn thành lập cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thành lập cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Mức hỗ trợ thực hiện theo Khoản 2 Điều 7 Thông tư 45/2019/TT-BTC.

III. Hỗ trợ điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật cho các đối tượng khởi nghiệp sáng tạo

1. Nhiệm vụ

- Hỗ trợ cho cá nhân, nhóm cá nhân có ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo sử dụng không gian làm việc chung, phòng thí nghiệm Fablab, các tiện ích và dịch vụ trong các Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cơ sở ươm tạo.

- Hỗ trợ ươm tạo các dự án/doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại các cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, vườn ươm, khu làm việc chung của Nhà nước hoặc tư nhân.

2. Nội dung hỗ trợ

a) Đối với các Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, cơ sở ươm tạo công lập: Mức hỗ trợ là 100% trong vòng 6 tháng/tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân.

b) Đối với các Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, cơ sở ươm tạo ngoài công lập: Mức hỗ trợ là 50% trong vòng 6 tháng nhưng tối đa không quá 02 triệu đồng/tháng/tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân.

IV. Hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ cho khởi nghiệp sáng tạo

1. Nhiệm vụ

- Đào tạo kiến thức chuyên sâu và kỹ năng về khởi nghiệp sáng tạo cho các cá nhân, nhóm cá nhân có dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được lựa chọn bởi các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, cơ sở ươm tạo, cơ sở thúc đẩy kinh doanh.

- Đào tạo kiến thức về khởi sự kinh doanh cho các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo.

2. Nội dung hỗ trợ

a) Hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh thực hiện mua bản quyền chương trình đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp, chuyên gia, phổ biến giáo trình khởi nghiệp đã được nghiên cứu, thử nghiệm thành công trong nước, quốc tế. Mức hỗ trợ cụ thể xem xét trên các quy định hiện hành về chế độ, định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ:

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Mức hỗ trợ thực hiện theo điểm a, b khoản 1 Điều 6 Thông tư số 45/2019/TT-BTC.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và doanh nghiệp: Mức hỗ trợ 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhưng tối đa không quá 300 triệu đồng/01 bản quyền hoặc hợp đồng.

b) Hỗ trợ kinh phí cho các Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh thực hiện thuê chuyên gia trong nước, quốc tế để triển khai các khóa đào tạo khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đào tạo huấn luyện viên khởi nghiệp, nhà đầu tư khởi nghiệp, thực hiện theo Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 45/2019/TT-BTC.

V. Hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho khởi nghiệp sáng tạo

1. Nhiệm vụ

- Đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ huấn luyện viên, cố vấn và các cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của các tổ chức cung cấp dịch vụ cho hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

- Đào tạo kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Nội dung hỗ trợ

a) Hỗ trợ đào tạo đội ngũ huấn luyện, cố vấn khởi nghiệp sáng tạo của một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, quỹ đầu tư, các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp để hình thành mạng lưới huấn luyện viên, cố vấn khởi nghiệp sáng tạo:

- Đối với đội ngũ huấn luyện, cố vấn khởi nghiệp sáng tạo của các cơ sở công lập: Mức hỗ trợ là 100% chi phí tham dự và không quá 01 khóa đào tạo/năm.

- Đối với đội ngũ huấn luyện, cố vấn khởi nghiệp sáng tạo của các cơ sở ngoài công lập: Mức hỗ trợ là 50% chi phí tham dự nhưng không quá 20 triệu đồng/người/khóa đào tạo và không quá 01 khóa đào tạo/năm.

b) Hỗ trợ cho cá nhân hoặc nhóm cá nhân có ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp:

- Đối với các khóa đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp do các Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh công lập tổ chức: Mức hỗ trợ là 100% chi phí tham dự.

- Đối với các khóa đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp do các Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh ngoài công lập tổ chức: Mức hỗ trợ là 50% chi phí tham dự nhưng không quá 20 triệu đồng/người/1 khóa đào tạo và không quá 01 khóa đào tạo/năm.

VI. Hỗ trợ liên kết, kết nối mạng lưới cho khởi nghiệp sáng tạo

1. Nhiệm vụ

- Tăng cường các hoạt động hợp tác, liên kết, tổ chức các hội nghị, hội thảo kết nối đầu tư nhằm nâng cao năng lực, thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước tham gia xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển và mở rộng mạng lưới các nhà đầu tư, các vườn ươm, huấn luyện viên, cố vấn khởi nghiệp trong nước và quốc tế.

2. Nội dung hỗ trợ

a) Hỗ trợ tổ chức hội nghị, hội thảo về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, đầu tư mạo hiểm ở trong nước, với khu vực và thế giới: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 31/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, mức chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước tại tỉnh Bình Dương. Mức hỗ trợ thực hiện theo khoản 1 Điều 9 Thông tư 45/2019/TT-BTC.

b) Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, sự kiện khởi nghiệp, kết nối với các chuyên gia khởi nghiệp trong khu vực và trên thế giới, thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư 45/2019/TT-BTC.

VII. Hỗ trợ thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

1. Nhiệm vụ

- Kết nối với các tổ chức trong nước và quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo; khuyến khích kêu gọi tài trợ giữa các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo như: Vườn ươm, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Quỹ đầu tư khởi nghiệp... với các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc tế và các tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

- Kết nối mạng lưới các trường đại học, cao đẳng và doanh nghiệp; xây dựng chương trình trao đổi startup và sinh viên với các trung tâm công nghệ khác và giữa các vườn ươm doanh nghiệp.

2. Nội dung hỗ trợ

a) Hỗ trợ 100% kinh phí cho các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tổ chức các cuộc thi về ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ thực hiện theo Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính cho hoạt động tổ chức giải thưởng sáng tạo khoa học và công nghệ Việt Nam, hội thi sáng tạo kỹ thuật và cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng.

b) Hỗ trợ chi phí đi lại, ăn, ở, vận chuyển, trưng bày sản phẩm cho cá nhân, nhóm cá nhân có ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo tham gia các cuộc thi về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:

- Hỗ trợ 100% kinh phí tham gia cho các đội thi vào vòng chung kết cuộc thi do tỉnh tổ chức nhưng không quá 10 triệu/đội dự thi.

- Hỗ trợ 100% kinh phí tham gia cho các đội thi được lựa chọn làm đại diện cho tỉnh tham gia vòng chung kết cuộc thi cấp vùng, cấp quốc gia nhưng không quá 3 người/đội dự thi và không quá 10 triệu/đội dự thi.

- Hỗ trợ 50% kinh phí cho các đội thi được lựa chọn làm đại diện cho tỉnh tham gia các cuộc thi quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ theo định mức tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí; Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND. Kinh phí hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/cá nhân, nhóm cá nhân/năm.

c) Hỗ trợ kinh phí cho tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân có ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê địa điểm, gian hàng, trưng bày, vận chuyển trang thiết bị truyền thông cho sự kiện tại ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được tổ chức trên địa bàn tỉnh. Kinh phí hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân.

VIII. Hỗ trợ khác dành cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

1 Hỗ trợ một phần kinh phí cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trả tiền công lao động trực tiếp; sử dụng các dịch vụ khởi nghiệp sáng tạo; sử dụng không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến; kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 10 Thông tư số 45/2019/TT-BTC.

2. Hỗ trợ tư vấn về sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ

a) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị nhãn hiệu nhưng không quá 30 triệu đồng/doanh nghiệp.

b) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị kiểu dáng công nghiệp nhưng không quá 25 triệu đồng/doanh nghiệp.

c) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xác lập quyền bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị sáng chế nhưng không quá 70 triệu đồng/doanh nghiệp.

d) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn thủ tục xác lập, chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ nhưng không quá 6 triệu đồng/doanh nghiệp.

e) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn thủ tục bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ nhưng không quá 40 triệu đồng/doanh nghiệp.

f) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn xây dựng và thực hiện chính sách, chiến lược hoạt động sở hữu trí tuệ nhưng không quá 40 triệu đồng/doanh nghiệp.

3. Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới

a) Cung cấp thông tin miễn phí về hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;

b) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đề doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở nhưng không quá 15 triệu đồng trên 01 doanh nghiệp.

c) Giảm 50% phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; giảm 50% phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; giảm 50% chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng trên một lần thử và không quá 01 lần trên năm;

d) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đề doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tự tổ chức đo lường nhưng không quá 30 triệu đồng trên 01 doanh nghiệp.

e) Giảm 50% phí thử nghiệm về chất lượng hàng hóa tại hệ thống thử nghiệm thuộc cơ quan quản lý nhà nước nhưng không quá 10 triệu đồng trên một lần thử và không quá 01 lần trên năm.

4. Hỗ trợ về ứng dụng, chuyển giao công nghệ

Hỗ trợ 50% chi phí hợp đồng ứng dụng công nghệ cao, hợp đồng chuyển giao công nghệ nhưng không quá 100 triệu đồng trên một hợp đồng và không quá một hợp đồng mỗi năm.

Phần thứ tư

ĐIỀU KIỆN VÀ CÁCH THỨC ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐỀ ÁN

I. Điều kiện đăng ký tham gia Đề án

1. Cá nhân, nhóm cá nhân có ý tưởng, dự án khởi nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới, sáng tạo hoặc ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ; doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo đáp ứng 01 (một) trong các điều kiện sau:

- Được đầu tư hoặc lựa chọn bởi các cơ quan, tổ chức, bao gồm: Khu làm việc chung, các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở kỹ thuật ươm tạo, cơ sở thúc đẩy kinh doanh, các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo;

- Được nhận giải thưởng (từ giải khuyến khích trở lên) về khởi nghiệp sáng tạo hoặc sản phẩm, dự án về đổi mới sáng tạo từ cấp tỉnh trở lên; giải thưởng sáng tạo khoa học và công nghệ Việt Nam, hội thi sáng tạo kỹ thuật và cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng từ cấp tỉnh trở lên;

- Được cấp Giấy chứng nhận, văn bằng bảo hộ đối với sáng kiến, sáng chế;
- Được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học công nghệ, Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao;
- Được lựa chọn trực tiếp bởi Hội đồng tư vấn do cơ quan chủ trì Đề án thành lập.

2. Cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất - kỹ thuật, đầu tư, truyền thông cho khởi nghiệp sáng tạo (Tổ chức) đáp ứng các yêu cầu sau:

- Là tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Dương;
- Người đứng đầu Tổ chức có ít nhất 01 năm kinh nghiệm trong hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp liên quan đến nhiệm vụ đề xuất được hỗ trợ từ Đề án;
- Tổ chức có quy trình hỗ trợ khởi nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thỏa thuận hợp tác với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước về đầu tư, đào tạo, huấn luyện, tư vấn cho khởi nghiệp (trong trường hợp có liên kết);
- Ý tưởng hoặc dự án khởi nghiệp do Tổ chức hỗ trợ xuất phát từ các cơ sở giáo dục hoặc địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Dương và được lựa chọn trực tiếp bởi Hội đồng tư vấn do cơ quan chủ trì Đề án thành lập.

II. Cách thức đăng ký tham gia Đề án

1. Đối với các cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

a) Đăng ký nhận hỗ trợ trực tiếp từ Trung tâm Sáng kiến cộng đồng và hỗ trợ khởi nghiệp

Đăng ký theo 1 trong 2 hình thức sau:

- Điền mẫu đăng ký online tại website của Trung tâm: www.biic.vn hoặc
- Hoàn thành hồ sơ đề xuất hỗ trợ theo quy định và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Đăng ký nhận hỗ trợ gián tiếp thông qua các tổ chức có chức năng hỗ trợ khởi nghiệp (Tổ chức) trên địa bàn tỉnh

- Đăng ký tại Tổ chức có chức năng hỗ trợ khởi nghiệp theo quy định của Tổ chức này;

- Tổ chức có chức năng hỗ trợ khởi nghiệp xem xét, lựa chọn các đăng ký đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định và gửi đề xuất đề nghị hỗ trợ về Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Đối với các Tổ chức có chức năng hỗ trợ khởi nghiệp

Tổ chức có chức năng hỗ trợ khởi nghiệp có nhu cầu hỗ trợ đối với các nội dung hỗ trợ được quy định tại Phần thứ ba của Đề án lập hồ sơ đề xuất gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để được xem xét, hỗ trợ.

3. Hồ sơ đăng ký

Thành phần hồ sơ đề xuất nhiệm vụ thuộc Đề án và quy định quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc Đề án do Sở Khoa học và Công nghệ ban hành trên cơ sở áp dụng quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 06/12/2019).

Phần thứ năm TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. Phương thức xét chọn tổ chức, cá nhân tham gia Đề án

1. Đối với tổ chức, cá nhân đăng ký nhận hỗ trợ trực tiếp từ Trung tâm Sáng kiến cộng đồng và hỗ trợ khởi nghiệp

Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì xét chọn tổ chức, cá nhân phù hợp tham gia Đề án thông qua các hoạt động hỗ trợ tại Trung tâm Sáng kiến cộng đồng và Hỗ trợ khởi nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm và các quy định hiện hành.

2. Đối với đề xuất hỗ trợ khác

- Được xét duyệt thông qua Hội đồng gồm thành phần chính như sau:

+ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Hội đồng;

+ Đại diện Lãnh đạo Sở Tài chính;

+ Đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư;

+ 02 chuyên gia trong lĩnh vực khởi nghiệp;

+ Đại diện phòng chuyên môn của Sở Khoa học và Công nghệ;

+ Và các thành phần khác (trong trường hợp cần thiết).

- Giao Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội đồng xét chọn tổ chức, cá nhân phù hợp tham gia Đề án trên cơ sở áp dụng quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 06/12/2019).

II. Thời gian thực hiện Đề án

Từ khi Đề án có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

III. Kinh phí thực hiện Đề án (Bảng dự toán chi tiết đính kèm trong Phụ lục)

1. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án

Dự toán kinh phí: 67 tỷ 788 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn Ngân sách nhà nước (NSNN): 39 tỷ 038 triệu đồng

- Nguồn xã hội hóa: 28 tỷ 750 triệu đồng

Dự kiến phân kỳ như sau:

- Năm 2020 (5% tổng dự toán): 3.389,4 triệu đồng (NSNN: 1.951,9 triệu đồng; Xã hội hóa: 1.437,5 triệu đồng).

- Năm 2021 (10% tổng dự toán): 6.778,8 triệu đồng (NSNN: 3.903,8 triệu đồng; Xã hội hóa: 2.875 triệu đồng).

- Năm 2022 (15% tổng dự toán): 10.168,2 triệu đồng (NSNN: 5.855,7 triệu đồng; Xã hội hóa: 4.312,5 triệu đồng).

- Năm 2023 (20% tổng dự toán): 13.557,6 triệu đồng (NSNN: 7.807,6 triệu đồng; Xã hội hóa: 5.750 triệu đồng)

- Năm 2024 (25% tổng dự toán): 16.947 triệu đồng (NSNN: 9.759,5 triệu đồng; Xã hội hóa: 7.187,5 triệu đồng).

- Năm 2025 (25% tổng dự toán): 16.947 triệu đồng (NSNN: 9.759,5 triệu đồng; Xã hội hóa: 7.187,5 triệu đồng).

2. Nội dung và định mức kinh phí nhà nước hỗ trợ cho các đối tượng thuộc phạm vi hỗ trợ của Đề án được áp dụng theo các định mức quy định tại Đề án này và các quy định hiện hành về hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan.

3. Nội dung và định mức kinh phí nhà nước cho các hoạt động quản lý, tổ chức thực hiện Đề án được áp dụng theo các quy định hiện hành về hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan.

IV. Phân công tổ chức thực hiện Đề án

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì triển khai thực hiện Đề án và chủ động tham mưu điều chỉnh, sửa đổi nội dung Đề án trong trường hợp cần thiết để việc triển khai được hiệu quả, đảm bảo quy định pháp luật;

b) Ban hành Quy định quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc Đề án trên cơ sở áp dụng quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 06/12/2019);

c) Chịu trách nhiệm về việc lựa chọn các tổ chức, cá nhân phù hợp tham gia Đề án và tham gia các hoạt động hỗ trợ của Đề án thông qua hoạt động của Trung tâm Sáng kiến cộng đồng và Hỗ trợ khởi nghiệp;

d) Tổ chức quản lý và vận hành Trung tâm Sáng kiến cộng đồng và Hỗ trợ khởi nghiệp (bao gồm cả Fablab tại Trung tâm) hiệu quả theo mục tiêu đề ra; xây dựng kế hoạch phát triển Trung tâm đủ năng lực đáp ứng nhu cầu khởi nghiệp sáng tạo trong nước và khả năng hội nhập quốc tế;

e) Phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức nghiên cứu, đề xuất ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật cần thiết để thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

g) Chủ trì xây dựng nội dung, kế hoạch, dự toán và bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm, kinh phí từ các chương trình, quỹ, dự án đầu tư, dự án hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong nước và quốc tế có nội dung phù hợp để triển khai Đề án;

h) Tổ chức sơ kết và tổng kết tình hình thực hiện Đề án. Định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình triển khai Đề án.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, đơn vị nghiên cứu trên địa bàn tỉnh

a) Phối hợp cùng với Sở Khoa học và Công nghệ tuyên truyền tạo động lực thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo trong học sinh, sinh viên; xây dựng kế hoạch thúc đẩy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của nhà trường gắn với hệ sinh thái khởi nghiệp của tỉnh và Trung tâm Sáng kiến cộng đồng và Hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh;

b) Xây dựng và chia sẻ danh sách chuyên gia, cố vấn có kiến thức về khởi nghiệp sáng tạo;

c) Phối hợp, hỗ trợ Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các cuộc khảo sát tổng thể hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo để đánh giá hiện trạng và kiến nghị điều chỉnh chính sách, phương thức hỗ trợ phù hợp với thực tiễn;

d) Rà soát cơ sở vật chất thuộc đơn vị quản lý, sử dụng, đề xuất, nâng cấp, hình thành không gian hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cho học sinh, sinh viên tham gia.

3. Tỉnh đoàn

a) Tuyên truyền, khuyến khích tinh thần khởi nghiệp sáng tạo cho thanh niên, tổ chức triển khai các hoạt động của Đề án đối với các đối tượng là thanh niên trên địa bàn tỉnh;

b) Rà soát cơ sở vật chất do Tỉnh đoàn quản lý, sử dụng, đề xuất nâng cấp, hình thành không gian hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cho đoàn viên, thanh niên trên địa bàn tỉnh;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất nội dung, kế hoạch và dự toán kinh phí hàng năm để triển khai các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp và thúc đẩy đổi mới sáng tạo cho thanh thiếu niên, nhi đồng trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính

Căn cứ vào dự toán do Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và khả năng cân đối ngân sách tỉnh, tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo thẩm quyền; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Đề án theo các quy định hiện hành.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo, đài, cơ quan truyền thông trên địa bàn thực hiện công tác truyền thông khởi nghiệp sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

6. Báo Bình Dương, Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Dương, Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các cơ quan báo, đài trên địa bàn tỉnh

Phối hợp thực hiện truyền thông, cung cấp thông tin về cơ chế, chính sách của Đề án, việc triển khai Đề án.

7. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh; các Hội, Hiệp hội trên địa bàn tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, lựa chọn và giới thiệu đối tượng tham gia Đề án thuộc lĩnh vực quản lý; hỗ trợ Sở Khoa học và Công nghệ trong việc triển khai nhiệm vụ thuộc Đề án.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chỉ đạo đơn vị chuyên môn phối hợp, hỗ trợ cơ quan chủ trì triển khai thực hiện Đề án.

Trên đây là Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương đến năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình nghiêm túc, chủ động triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Minh Hưng

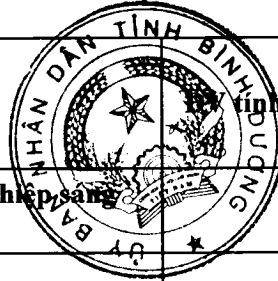


BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

GIẢI ĐOÀN 2020-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 826 /QĐ-UBND ngày 2 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

TT	Nội dung hỗ trợ	ĐV tính	Số lượng	Đơn giá/năm	Thành tiền (triệu đồng)			Ghi chú
					Tổng	Nguồn Ngân sách	Nguồn xã hội hóa	
1	Nhiệm vụ 1: Kinh phí hoạt động của Ban Điều phối				0	0		<i>Không quy định. Đề nghị đưa vào dự toán hàng năm kinh phí triển khai Đề án (nếu có)</i>
1.1	Kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, họp Ban Điều phối							<i>Bắt đầu thực hiện từ năm 2020</i>
1.2	Chi hoạt động thường xuyên cho cơ quan thường trực Đề án							<i>Bắt đầu thực hiện từ năm 2020</i>
1.3	Chi cho đào tạo, học tập kinh nghiệm nâng cao năng lực quản lý và vận hành Trung tâm Sáng kiến cộng đồng và hỗ trợ khởi nghiệp							<i>Bắt đầu thực hiện từ năm 2020</i>
2	Nhiệm vụ 2: Truyền thông				7.200	3.600	3.600	
2.1	Chi phí xây dựng Cổng thông tin Khởi nghiệp sáng tạo							<i>Bắt đầu thực hiện từ năm 2020</i>
2.2	Chi phí duy trì, cập nhật thông tin cổng thông tin.							<i>Bắt đầu thực hiện từ năm 2020</i>
2.3	Chi phí thực hiện các hoạt động truyền thông (Kinh phí hỗ trợ 50% chi phí thực hiện các nhiệm vụ truyền thông)	năm	6	1000	7.200	3.600	3.600	<i>Bắt đầu thực hiện từ năm 2020</i>



TT	Nội dung hỗ trợ		Số lượng	Đơn giá/năm	Thành tiền (triệu đồng)			Ghi chú
3	Nhiệm vụ 3: Phát triển nguồn nhân lực cho khởi nghiệp/sáng tạo				10.860	7.210	3.650	
3.1	Hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh thực hiện mua bản quyền đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp...							Bắt đầu thực hiện từ năm 2020 - Bình Dương dự kiến thực hiện thí điểm tại 05 cơ sở công lập; 05 cơ sở ngoài công lập
3.1.1	Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Mức hỗ trợ thực hiện theo điểm a, b khoản 1 Điều 6 Thông tư số 45/2019/TT-BTC.	Cơ sở	1	300	300	300		
3.1.2	Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và doanh nghiệp: Hỗ trợ 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhưng tối đa không quá 300 triệu đồng/01 bản quyền hoặc hợp đồng	Cơ sở	5	300	1.500	750	750	
3.2	Hỗ trợ kinh phí cho các Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh thực hiện thuê chuyên gia trong nước, quốc tế triển khai các đào tạo khởi nghiệp...							Bắt đầu thực hiện từ năm 2020
3.2.1	Đối với các cơ sở công lập	Chuyên gia	25		585	585		Chuyên gia trong nước: 13 khóa x 15 triệu đồng x 3 chuyên gia

TT	Nội dung hỗ trợ	Số lượng	Đơn giá/năm	Thành tiền (triệu đồng)			Ghi chú	
3.2.2	Đối với các cơ sở ngoài công lập: Chuyên gia trong nước tối đa không quá 15 triệu đồng/chuyên gia/khóa đào tạo. Trong trường hợp tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu, dài ngày (từ 30 ngày trở lên), mức hỗ trợ thuê chuyên gia tối đa không quá 40 triệu đồng/chuyên gia/khóa đào tạo. Mức hỗ trợ thuê chuyên gia nước ngoài tối đa không quá 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo	Chuyên gia	75		2.100	2.100	<i>Chuyên gia nước ngoài: 7 khóa x 30 triệu đồng x 2 chuyên gia /khóa x 5 đơn vị</i>	
3.3	Hỗ trợ đào tạo đội ngũ huấn luyện, cố vấn khởi nghiệp sáng tạo của một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, quỹ đầu tư, các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp để hình thành mạng lưới huấn luyện viên, cố vấn khởi nghiệp sáng tạo						<i>Bắt đầu thực hiện từ năm 2020</i>	
3.3.1	Đối với các cơ sở công lập	Người	10	20	200	200	<i>Hỗ trợ 10 huấn luyện viên, cố vấn</i>	
3.3.2	Đối với các cơ sở ngoài công lập: Mức hỗ trợ là 50% chi phí tham dự nhưng không quá 20 triệu đồng/người/khóa đào tạo và không quá 01 khóa đào tạo/năm	Người	90	20	1.800	900	900	<i>Hỗ trợ 90 huấn luyện viên, cố vấn (15 người x 20 triệu đồng x 50% x 6 năm)</i>
3.4	Hỗ trợ cho cá nhân hoặc nhóm cá nhân có ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp							
3.4.1	Tại các cơ sở công lập	Người	25	15	375	375	<i>15 triệu/khóa đào tạo</i>	
3.4.2	Tại các cơ sở ngoài công lập: Mức hỗ trợ là 50% chi phí tham dự nhưng không quá 20 triệu đồng/người/1 khóa đào tạo và không quá 01 khóa đào tạo/năm	Người	100	20	4.000	2.000	2.000	



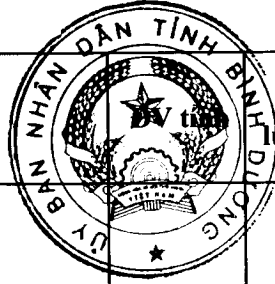
TT	Nội dung hỗ trợ	Số lượng	Đơn giá/năm	Thành tiền (triệu đồng)			Ghi chú	
4	Nhiệm vụ 4: Phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, mặt bằng cho hoạt động khởi nghiệp sáng tạo			24.200	4.200	20.000		
4.1	Hỗ trợ kinh phí xây dựng mới, nâng cấp một số cơ sở ươm tạo, không gian khởi nghiệp chung của một số trường ĐH hoặc doanh nghiệp. Kinh phí hỗ trợ 30% tổng mức kinh phí cải tạo sửa chữa hoặc xây mới nhưng không quá 1.000.000.000 đồng/1 đơn vị	Vườn ươm	2	1000	20.000	2.000	18.000	- Bắt đầu thực hiện từ năm 2020 - Hỗ trợ xây mới 2 vườn ươm (1 dự án 10 tỷ)
4.2	Hỗ trợ một phần kinh phí nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật của một số cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung, không gian khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh để cung cấp dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ 30% tổng mức kinh phí thực hiện của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 200 triệu đồng/1 đơn vị	Cơ sở	3	200	2.000	600	1.400	- Bắt đầu thực hiện từ năm 2020 - Hỗ trợ tư vấn thành lập 5 vườn ươm doanh nghiệp KHCN
4.3	Hỗ trợ tư vấn thành lập cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thành lập cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Cơ sở	5	80	400	400		
4.4.1	Hỗ trợ cho cá nhân, nhóm cá nhân có ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo sử dụng không gian làm việc chung, phòng thí nghiệm Fablab, các tiện ích và dịch vụ trong các Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cơ sở ươm tạo.	Nhóm, cá nhân	50	2	600	600		
4.4.2	Đối với các Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cơ sở ươm tạo ngoài công lập. Mức hỗ trợ 50% trong vòng 6 tháng nhưng tối đa không quá 02 triệu đồng/tháng/cá nhân, nhóm cá nhân	Nhóm, cá nhân	50	2	1.200	600	600	



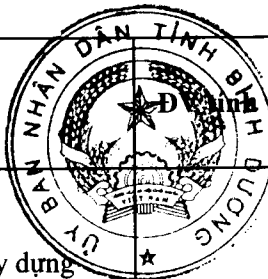
TT	Nội dung hỗ trợ	Số lượng	Đơn giá/năm	Thành tiền (triệu đồng)			Ghi chú
5	Nhiệm vụ 5: Thúc đẩy hoạt động liên kết, kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo			4.300	4.300		
5.1	Thực hiện các hoạt động kết nối mạng lưới: tổ chức đoàn ra, đoàn vào, giao lưu, kết nối hợp tác....						
5.2	Hỗ trợ cho các Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung cho các nhóm khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo để thực hiện tổ chức hội nghị, hội thảo về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, đầu tư mạo hiểm ở trong nước, với khu vực và thế giới						
5.2.1	Đối với các cơ sở công lập: Mức hỗ trợ là 100%	Hội thảo		2.160	2.160		12 đợt/năm x 30 tr.đ x 6 năm
5.2.2	Đối với các cơ sở ngoài công lập: Mức hỗ trợ tối đa không quá 50%.	Hội thảo		270	270		6 đợt/năm x 15 tr.đ x 50% x 6 năm
5.3	Hỗ trợ tối đa không quá 10.000.000 đồng/chuyên gia/chương trình đối với thuê chuyên gia trong nước kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, sự kiện khởi nghiệp, kết nối với các chuyên gia khởi nghiệp trong khu vực và trên thế giới. Còn đối với trường hợp thuê chuyên gia nước ngoài thực hiện kết nối thì mức hỗ trợ được xem xét hỗ trợ đối với từng trường hợp cụ thể nhưng không quá 50.000.000 đồng/chuyên gia/chương trình.	Chuyên gia		140	140		- 5 chuyên gia trong nước; 3 chuyên gia quốc tế - 5 chuyên gia trong nước x 10 tr.đ+ 3 chuyên gia ngoài nước x 30 tr.đ

TT	Nội dung hỗ trợ	Số lượng	Đơn giá/năm	Thành tiền (triệu đồng)			Ghi chú
5.4	Hỗ trợ 100% kinh phí cho các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tổ chức các cuộc thi và thành lập giải thưởng về ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ theo Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính cho hoạt động tổ chức giải thưởng sáng tạo khoa học và công nghệ Việt Nam, hội thi sáng tạo kỹ thuật và cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng.	Đơn vị	4	50	200	200	4 đơn vị x 1 cuộc thi/năm x 50 triệu/cuộc thi
5.5	Hỗ trợ chi phí đi lại, ăn, ở, vận chuyển, trưng bày sản phẩm cho cá nhân, nhóm cá nhân có ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo tham gia các cuộc thi về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo						
5.5.1	Hỗ trợ 100% kinh phí tham gia cho các đội thi vào vòng chung kết cuộc thi do tỉnh tổ chức nhưng không quá 10 triệu/đội dự thi.	Đội thi	48	10	480	480	8 đội/năm vào chung kết/năm x 6 năm
5.5.2	Hỗ trợ 100% kinh phí tham gia cho các đội thi được lựa chọn làm đại diện cho tỉnh tham gia vòng chung kết cuộc thi cấp vùng, cấp quốc gia nhưng không quá 3 người/đội dự thi và không quá 10 triệu/đội dự thi	Đội thi	5	10	50	50	
5.5.3	Hỗ trợ 50% kinh phí cho các đội thi được lựa chọn làm đại diện cho tỉnh tham gia các cuộc thi quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo.	Đội thi	1	100	100	100	
5.5.4	Hỗ trợ kinh phí cho tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân có ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo thuê địa điểm, gian hàng, trưng bày, vận chuyển trang thiết bị truyền thông cho sự kiện tại ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được tổ chức trên địa bàn tỉnh. Kinh phí hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/1 gian hàng/1 tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân	Đơn vị	90	10	900	900	15 đơn vị/năm x 10 tr.đ x 6 năm

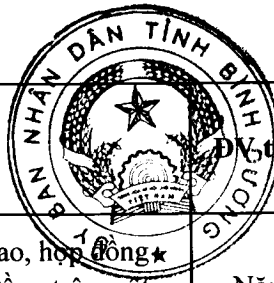
TT	Nội dung hỗ trợ	Số lượng	Đơn giá/năm	Thành tiền (triệu đồng)			Ghi chú
6	Nhiệm vụ 6: tư vấn về sở hữu trí tuệ; khai thác và phát triển tài sản trí tuệ			12.300	12.300		
6.1	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị nhãn hiệu nhưng không quá 30 triệu đồng/doanh nghiệp.	Năm	6	300	1.800	1.800	-
							Bắt đầu thực hiện từ năm 2020
							- Bình Dương: Dự trù 10 hợp đồng/năm (50 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo)
6.2	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị kiểu dáng công nghiệp nhưng không quá 25 triệu đồng/doanh nghiệp	Năm	6	250	1.500	1.500	-
							Bắt đầu thực hiện từ năm 2020
							- Bình Dương: Dự trù 10 hợp đồng/năm (50 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo)
6.3	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xác lập quyền bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị sáng chế, giải pháp hữu ích nhưng không quá 70 triệu đồng/doanh nghiệp	Năm	6	700	4.200	4.200	-
							Bắt đầu thực hiện từ năm 2020
							- Bình Dương: Dự trù 10 hợp đồng/năm (50 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo)



TT	Nội dung hỗ trợ		Số lượng	Đơn giá/năm	Thành tiền (triệu đồng)			Ghi chú
6.4	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn thủ tục xác lập, chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ nhưng không quá 6 triệu đồng/doanh nghiệp.							Bắt đầu thực hiện từ năm 2020 - Bình Dương: Dự trù 8 hợp đồng/năm (50 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo)
6.5	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn thủ tục bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ nhưng không quá 40 triệu đồng/doanh nghiệp	Năm	6	400	2.400	2.400		Bắt đầu thực hiện từ năm 2020 - Bình Dương: Dự trù 10 hợp đồng/năm (50 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo)
6.6	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn xây dựng và thực hiện chính sách, chiến lược hoạt động sở hữu trí tuệ nhưng không quá 40 triệu đồng/doanh nghiệp.	Năm	6	400	2.400	2.400		Bắt đầu thực hiện từ năm 2020 - Bình Dương: Dự trù 10 hợp đồng/năm (50 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo)
7	Nhiệm vụ 7: Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới				4.140	3.240	900	



TT	Nội dung hỗ trợ		Số lượng	Đơn giá/năm	Thành tiền (triệu đồng)			Ghi chú
7.1	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đề doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở nhưng không quá 15 triệu đồng trên 01 doanh nghiệp.							Bắt đầu thực hiện từ năm 2020 - Bình Dương: Dự trù 10 hợp đồng/năm (50 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo)
7.2	Giảm 50% phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; giảm 50% phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; giảm 50% chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng trên một lần thử và không quá 01 lần trên năm;	Năm	6	150	1.800	900	900	Bắt đầu thực hiện từ năm 2020 - Bình Dương: Dự trù 15 phương tiện/năm (50 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo)
7.3	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đề doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tự tổ chức đo lường nhưng không quá 30 triệu đồng trên 01 doanh nghiệp.	Năm	6	240	1.440	1.440		Bắt đầu thực hiện từ năm 2020 - Bình Dương: Dự trù 8 hợp đồng/năm (50 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo)
7.4	Giảm 50% phí thử nghiệm về chất lượng hàng hóa tại hệ thống thử nghiệm thuộc cơ quan quản lý nhà nước nhưng không quá 10 triệu đồng trên một lần thử và không quá 01 lần trên năm.	Năm	6	150	900	900		Bắt đầu thực hiện từ năm 2020 - Bình Dương: Dự trù 15 loại hàng hóa/năm (50 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo)
8	Nhiệm vụ 8: Hỗ trợ về ứng dụng, chuyển giao công nghệ				1.200	600	600	



TT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá/năm	Thành tiền (triệu đồng)			Ghi chú
8.1	Hỗ trợ 50% chi phí hợp đồng ứng dụng công nghệ cao, hợp đồng chuyển giao công nghệ nhưng không quá 100 triệu đồng trên một hợp đồng và không quá một hợp đồng mỗi năm	Năm	6	100	1.200	600	600	Bắt đầu thực hiện từ năm 2020 - Bình Dương: Dự trù 01 hợp đồng/năm
9	Hỗ trợ khác dành cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo theo Điểm a, b, c khoản 2 Điều 10 Thông tư 45/2019/TT-BTC.				2.400	2.400		1 dự án/1 doanh nghiệp/năm x 2 doanh nghiệp x 200 tr.đ x 6 năm
	Tổng cộng				66.600	37.850	28.750	